

DẠNG BÀI TOÁN TÁC DỤNG HAI LẦN

Câu 1. Cho m gam bột Cu vào 400 ml dung dịch AgNO₃ 0,2M, sau một thời gian phản ứng thu được 7 gam

_		_	ung dịch Y, sau khi phản ứn	ıg xảy		
ra hoàn toàn thu đượ	hoàn toàn thu được 6,14 gam chất rắn và dung dịch T. Giá trị của m là					
			D. 5,76.			
Câu 2. Cho m gam gam chất rắn X và c	hỗn hợp Cu và Fe vào 200	ml dung dịch AgNO ₃ 0,2M Zn vào dung dịch Y, sau k	I, sau một thời gian thu được hi các phản ứng xảy ra hoàn	c 4,16		
A. 1,75.	B. 2,25.	C. 2,00.	D. 1,50.			
Câu 3. Cho m gam	n hỗn hợp A gồm Fe và Z	n vào 200 ml dung dich c	hứa AgNO3 0,18M và Cu(l	NO3)2		
_		_	. Cho 1,92 gam bột Mg vào			
dịch Y, sau khi phả là	n ứng xảy ra hoàn toàn, th	u được 4,826 gam chất rắr	z và dung dịch T. Giá trị đ	của m		
A. 3,124.	B. 2,648.	C. 2,700.	D. 3,280.			





Câu 4. Cho m gam	bột Fe vào 200 ml dung dị	ch chứa hai muối AgNO3 0	,15M và Cu(NO ₃) ₂ 0,1M, sau mộ
thời gian thu được í	3,84 gam hỗn hợp kim loại	và dung dịch X. Cho 3,25	gam bột Zn vào dung dịch X, sai
khi phản ứng xảy ra	hoàn toàn, thu được 3,895	gam hỗn hợp kim loại và c	lung dịch Y. Giá trị của m là
A. 0,560.	B. 2,240.	C. 2,800.	D. 1,435.
			••••••
tương ứng 1 : 2). Sa loại. Hòa tan toàn b	au khi các phản ứng kết thứ oộ T trong lượng dư dung ơ	ic, thu được dung dịch Z và	ứa Cu(NO ₃) ₂ và AgNO ₃ (tỉ lệ mo 61,6 gam chất rắn T gồm ba kin ược 0,55 mol SO ₂ (sản phẩm khi
duy nhất của H ₂ SO ₄		C 0.25	D 0.25
A. 0,30.	B. 0,20.	C. 0,25.	D. 0,35. (Trích đề 2021 – BGD
			,
tương ứng 2 : 1). Sa	uu khi phản ứng kết thúc, th ong lượng dư dung dịch H	nu được dung dịch Z và 87,6	ứa Cu(NO ₃) ₂ và AgNO ₃ (tỉ lệ mo 5 gam chất rắn T gồm ba kim loại 2 mol SO ₂ (sản phẩm khử duy nhấ
A. 0,75.	B. 0,60.	C. 0,50.	D. 0,30.
,	,	(Trích đề 2021 –	
•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••	
		•••••	
			•••••





TÀI LIỆU LIVE LỚP VÍP HÓA 12 – ÔN THI ĐẠI HỌC – CÔ THÂN THỊ LIÊN

Câu 7: Cho m gam Mg vào dung dịch chứa 0,1 mol AgNO3 và 0,25 mol Cu(NO3)2, sau một thời gian thu được 20 gam kết tủa và dung dịch X chứa 2 muối. Tách lấy kết tủa, thêm tiếp 9,6 gam bột sắt vào dung dịchX, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 10,56 gam kết tủa. Giá trị của

m là:			
A. 4,80.	B. 5,20.	C. 5,04.	D. 4,32.
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••
			•••••
được dung dịch Y và 3,72	gam chất rắn Z. Cho Y ng khí đến khối lượng kh	tác dụng hết với lượng du	u(NO ₃) ₂ , sau một thời gian thu r dung dịch NaOH, kết tủa thu chất rắn khan. Giá trị của a gần
A . 0,026.	B . 0,028.	C . 0,027.	D . 0,029.
Câu 9: Cho hỗn hợp gồm FeCl ₃ yM. Sau khi kết thư dung dịch AgNO ₃ dư vào tủa. Giá trị của x và y lần	Mg và Fe có tỉ lệ mol t úc phản ứng, thu được c X, thấy lượng AgNO _{3 p} lượt là:	dung dịch X và 13,84 gam phản ứng là 91,8 gam; đồn	dung dịch chứa CuCl ₂ xM và rắn Y gồm hai kim loại. Cho g thời thu được 75,36 gam kết
A . 0,4 và 0,4.	B . 0,6 và 0,3.	C. 0,6 và 0,4.	D . 0,4 và 0,3.
•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••	•••••
•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••	••••••••••
•••••			
•••••			







Câu 10: Cho 10,8 gam hỗn hợp A gồm Mg và Fe tác dụng với 500 ml dung dịch AgNO₃ sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch B và 46 gam chất rắn D. Cho dung dịch B tác dụng với dung dịch NaOH dư sau đó nung kết tủa ngoài không khí đến khối lượng không đổi thì được 12 gam chất rắn E. Nồng độ mol/l của dung dịch AgNO₃ là. **A**. 1. C. 0,8. **D**. 1,25. Câu 11: Cho 9,88 gam hỗn hợp X gồm các kim loại Ag, Fe và Mg vào 750 ml dung dịch CuSO₄ 0,1M. Sau một thời gian, thu được dung dịch Y và 11,04 gam hỗn hợp kim loại Z. Cho toàn bộ Z vào dung dịch H₂SO₄ đặc, nóng, dư, thu được 2,688 lít khí SO₂ (đktc). Cho 800 ml dung dịch NaOH 0,2M vào Y, lọc lấy kết tủa rửa sạch, nung trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 5,0 gam chất rắn. Phần trăm khối lượng của Ag trong X là A. 21. **B**. 30. C. 65. D. 85.





và Cu(NO ₃) ₂ 0,25M. S dụng với dung dịch N gồm hai oxit. Hòa tan	Sau khi các phản ứng xảy ra aOH dư, lọc lấy kết tủa đen	hoàn toàn, thu được du n nung đến khối lượng k ch HNO3 loãng, thu đượ	ứa hỗn hợp hai muối AgNO ₃ 0, ng dịch X và chất rắn Y. Cho X thông đổi được 3,6 gam hỗn họ rc 1,344 lít khí NO (sản phẩm l	tác p Z
A . 32,50%.	B . 27,27%.	C . 43,24%.	D . 56,76%.	
				· •
				•
				· •
nồng độ mol tương ứ dịch E. Cho dung dịch đổi thu được 2,4 gam	ng là 2 : 5. Sau khi phản ứ NaOH dư vào dung dịch E	ng xảy ra hoàn toàn, thư , lọc kết tủa và nung ngo	gồm AgNO ₃ và Cu(NO ₃) ₂ với t t được 20 gam chất rắn Z và đ ài không khí đến khối lượng kh 0 ml dung dịch HCl 1M. Nồng	ung ông
A . 0,5M.	B . 0,12M.	C . 0,24M.	D . 0,36M.	
				•
				. •







2x mol/l, khi khi các phả dịch H ₂ SO ₄ đặc nóng (du	n ứng kết thúc, thu đượ r), thu được 15,12 lít S	ớc chất rắn Y và dung dịc O ₂ (đktc, sản phẩm khử d	h chứa AgNO ₃ x mol/l và Cu(NO ₃) ₂ h Z. Hòa tan hoàn toàn Y bằng dung luy nhất). Cho Z tác dụng với NaOH g đổi được 21,6 gam hỗn hợp rắn E.
A . 1,4.	B . 1,2.	C . 0,8.	D . 1,0.
			•••••
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
chất rắn Y và dung dịch (sản phẩm khử duy nhất không khí đến khối lượn các phản ứng xảy ra hoàn	Z. Hoà tan hết Y bằng của S+6). Cho dung d g không đổi, thu được n toàn. Phần trăm khối	dung dịch H2SO4 đặc, r ịch NaOH dư vào Z, thu 16,0 gam hỗn hợp chất r	gồm AgNO3, Cu(NO3)2, thu được tóng, dư, thu được 0,375 mol SO2 được chất rắn T. Nung T trong ắn chỉ gồm hai oxit kim loại. Biết 2,42%.
			•••••
	•••••		
			•••••
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••
			•••••
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	

